

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 03-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Bà Cao Trúc Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số: 163/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1997 tại Bình Dương;
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, tỉnh Đồng Nai (Trước đây là khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước L và bà Lê Thị Nh; Có vợ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/6/2016 và ngày 11/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 06 và số 10 (đã chấp hành xong vào năm 2017 và 2022); Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Điều B, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2002 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (Trước đây là thôn X, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; Dân tộc: Chơ Ro; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều H1 và bà Võ Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Đình Q, sinh năm 1996, trú tại: Số 31 đường số 7, phường Tr, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Anh Mai Thanh T1, sinh năm 1990, trú tại: Khu phố G1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, khi xem trên mạng xã hội Facebook có tên “chuyên phụ kiện súng” thấy có bán súng và các phụ kiện chế súng ở xoay nên Nguyễn Hồng N nảy sinh ý định mua về chế tạo khẩu súng này thành súng bắn đạn chì và N đặt mua ở trang này các linh kiện để chế tạo súng gồm: 01 cây súng nhựa kèm theo đầu nòng bằng kim loại, trái khế, cò, kim hỏa, báng súng, khóa an toàn đều bằng kim loại và 03 viên đạn đầu đạn chì với giá 1.700.000 đồng, N thanh toán bằng hình thức ra ngân hàng ở thị xã Phước Long (không nhớ tên ngân hàng, địa chỉ) chuyển khoản cho người bán, sau đó người bán gửi hàng qua xe khách (không nhớ tên nhà xe, biển số) cho N. Sau khi lấy hàng xong về nhà kiểm tra thì N thấy đúng số linh kiện mà N đã đặt mua, ngoài ra còn có thêm 01 khẩu súng ở quay bằng nhựa có chữ ZP5, 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng và 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa. Sau khi mua súng và các linh kiện, N tiếp tục vào Youtube xem các video hướng dẫn cách chế tạo, lắp ráp súng và đã chế tạo thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh. Đầu tiên, N lần lượt thực hiện các thao tác: dùng tô vít tháo ốc vít thân súng, tách vỏ thân súng ra khỏi thân súng, tháo cụm chi tiết cò và lò xo, tháo giò vịt và lò xo giò vịt, tháo liên kết búa đập và cụm chi tiết lò xo đẩy về, tháo cụm chi tiết búa đập của súng. Tiếp đó, N bắt đầu thay thế lắp bộ phận kim hỏa, dán cố định vào bên trong thân súng ngay vị trí trước búa đập, tiếp đến lắp bộ phận cò và lò xo cò súng, lắp giò vịt (bộ phận đẩy trái khế) và lò xo giò vịt, lắp cụm chi tiết búa đập của súng vào thân súng, lắp cụm chi tiết lò xo đẩy về vào búa đập và cố định bên trong tay cầm súng, tiếp đó lắp trục trái khế vào thân súng, dùng tô vít gắn nòng súng bằng kim loại vào thân súng và vặn ốc vít cố định, N thay thế lắp trái khế được đồ kim loại được N mua riêng vào trục trái khế rồi lắp vào thân súng thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh, đem bắn thử 02 viên (không nhớ địa điểm bắn thử) rồi cất giấu khẩu súng này vào tủ gỗ đựng đồ riêng của N tại nhà ở khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Đến cuối năm 2022, gia đình N chuyển nhà từ khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đến khu phố G1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì N mang theo khẩu súng trên bên trong còn 01 viên đạn và số đồ nghề gói vào trong quần vải rồi để vào phòng riêng của N.

Đến tháng 10/2024, N lấy khẩu súng mang ra lau chùi, kiểm tra thì phát hiện nòng súng bị nứt, lò xo bên trong bị lệch, khi bóp cò ổ đạn không quay. Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2024, N giấu súng vào trong túi quần mang đến trại heo của Phạm Văn Quân tại khu phố G1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Tại đây, N gặp Bùi Đình Q, Mai Thanh T1 và Điều B. N cho B biết N có khẩu súng colt xoay ZP5, khẩu súng này đang bị bung lò xo và lưng lay nòng súng nên bóp cò thì ổ đạn không quay. B nói N đưa khẩu súng để B kiểm tra xem có sửa được không. N lấy súng đưa cho B, B cầm súng và nói “nếu súng bung lò xo thì chỉ cần lấy tô vít đẩy lò xo vào rãnh là xong”, N nói “em xem và sửa giúp anh”. Sau khi đưa súng cho B, N và Q đi khỏi trại heo. Sau khi nhận súng của N, B đã sử dụng tua vít chỉnh lại lò xo, sau đó sử dụng zalo “B nô bò” gọi vào zalo của N tên “Carabao” thông báo là đã sửa xong súng và B N quay lại lấy. Sau đó, B để súng ở trong hộp giấy cạnh chiếc võng ở trại heo và lấy xe máy đi lên nhà nghỉ Ken

Nguyễn tại phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để gặp nhóm Q. Đi được một đoạn thì B gặp N đang trên đường quay về trại heo để lấy súng nên N và B cùng quay về trại heo để lấy súng. Khi về đến trại heo, N lấy khẩu súng lắp lại hộp tiếp đạn, bóp cò thì thấy lò xo không còn bị bung ra nữa, ổ đạn đã quay, nòng súng sáng bóng hơn. Sau đó, B và N đi 02 xe máy về nhà nghỉ Ken Nguyễn tại phòng số 8, N cất khẩu súng vào vị trí khe giường rồi đi ra ngoài, trong phòng còn lại B, Q, H1. Lúc sửa khẩu súng cho N thấy nòng súng vẫn còn lỏng nên B mượn ở nhà nghỉ 01 lò xo dán sắt rồi chấm trực tiếp vào vị trí nòng súng tiếp giáp báng súng để gắn chắc lại với nhau. Sau đó, B cất khẩu súng lại chỗ khe giường (vị trí cũ N để súng) rồi đi về. Buổi tối cùng ngày, N quay lại phòng số 8 nhà nghỉ Ken Nguyễn mang khẩu súng đi cất giấu ở gần thùng đựng ve chai của nhà nghỉ Ken Nguyễn rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ ngày 14/10/2024, N quay lại nhà nghỉ Ken Nguyễn lấy khẩu súng trên bỏ vào túi đeo caro xanh-đen để mang xuống trang trại heo của Quân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phát hiện thu giữ 01 khẩu súng dạng colt xoay có chữ ZP5, dài khoảng 19cm, cao khoảng 13,5cm và 01 viên đạn (dài khoảng 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, đầu đạn bằng kim loại sẫm màu, vỏ đạn màu vàng) trong ổ quay của súng; 02 cây đu loại ba khúc và 01 con dao dài khoảng 13,5cm, cán bằng gỗ, mũi nhọn, bản lưỡi nơi rộng nhất khoảng 01cm và có bao lưỡi bằng gỗ. Cùng ngày, N giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: 356460906040221, bị vỡ mặt kính lưng và Điều B giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 355126468292259 lắp sim 0866558094; Imei 2: 355126468245646 không lắp sim.

Tiến hành khám xét chỗ ở của N tại khu phố 1, phường Bình Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phát hiện và tạm giữ 01 hộp đồ nghề có chữ Minisa, 01 lưỡi cưa sắt, 01 hộp giấy màu đen bên trong có 01 khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5, 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng và 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa. N khai nhận 01 khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5, 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng và 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa do N nhận được từ người bán phụ kiện súng mà N đã mua, còn 01 hộp đồ nghề có chữ Minisa, 01 lưỡi cưa sắt là dụng cụ N dùng để lắp ráp, chế tạo khẩu súng dạng colt xoay có chữ ZP5 đã bị thu giữ vào ngày 14/10/2024.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Điều B tại thôn X, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thu giữ: 01 túi ni lông màu đỏ bên trong chứa linh kiện, phụ kiện được sử dụng để chế tạo, “độ” súng gồm: 01 cái kèm, 07 mũi tua vít màu bạc, 03 miếng nhựa có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 02 miếng kim loại có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 14 vỏ nhựa hình trụ dài 3,5cm, đường kính đáy 01 cm đều có màu vàng đồng, 01 miếng kim loại màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay, 01 miếng nhựa màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay. B khai nhận số đồ vật trên do B mua trên mạng trước đó (B không nhớ chính xác thời gian) với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận hàng, B định lắp ráp thành khẩu súng bắn đạn chì nhưng do không có kim hỏa, nòng súng, thân súng, búa đập, cò súng, ổ xoay nên không thể lắp ráp thành khẩu súng. Do đó, B bỏ tất cả các đồ vật trên cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của B cho đến khi bị Cơ quan điều tra khám xét, phát hiện. Ngoài ra, B khai nhận vào năm 2023, B có mua 05 khẩu súng nhựa của người bán hàng trên mạng xã hội (không rõ thông tin, lai lịch) để chế tạo lại thành súng bắn đạn nổ đầu đạn chì nhưng do không thành công nên B đã vứt 05 khẩu súng trên xuống sông ngay cầu Sông Bé thuộc huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Tại Kết luận giám định số 6377/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại, khẩu súng này còn bắn được; Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa có tang thư đầu đạn, vỏ đạn cỡ (5,6x15,5)mm nên không có cơ sở xác định khẩu súng gửi giám định có liên quan đến vụ án nào hay không; 01 viên đạn gửi giám định là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: 01 khẩu súng ổ quay bằng nhựa màu đen có chữ ZP5 gửi giám định không thuộc danh mục vũ khí, không phải là vũ khí quân dụng.

Ngày 18/10/2024, Nguyễn Hồng N bị khởi tố bị can để điều tra. Ngày 23/10/2024, Điều B bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSBP-P1 ngày 26/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Hồng N về Tội chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Điều B về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về Tội chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và truy tố bị cáo B về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; các điều 17, 32, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo N phạm Tội chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tuyên bị cáo B phạm Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; xử phạt bị cáo N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, bị cáo B từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đối với 01 khẩu súng dạng colt xoay có chữ ZP5, dài khoảng 19cm, cao khoảng 13,5cm được kết luận giám định là vũ khí quân dụng, đã nhập kho tại kho vũ khí – đạn thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước để xử lý theo quy định.

Đối với 01 viên đạn dài khoảng 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, đầu đạn bằng kim loại sẫm màu, vỏ đạn màu vàng được kết luận giám định là vũ khí thể thao; 01 hộp đồ nghề có chữ Minisa; 01 lưỡi cưa sắt; 01 khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5, qua giám định không phải là vũ khí, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng; 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa; 02 cây dũa loại ba khúc và 01 con dao dài khoảng 13,5cm, cán bằng gỗ, mũi nhọn, bản lưỡi nơi rộng nhất khoảng 01cm và có bao lưỡi bằng gỗ thu giữ của N và đối với 01 túi ni lông màu đỏ bên trong chứa linh kiện, phụ kiện được sử dụng để chế tạo, “độ” súng gồm: 01 cái kèm, 07 mũi tua vít màu bạc, 03 miếng nhựa có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 02 miếng kim loại có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 14 vỏ nhựa hình trụ dài 3,5cm, đường kính đáy 01 cm đều có màu vàng đồng, 01 miếng kim loại màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay, 01 miếng nhựa màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ

xoay thu giữ của B. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: 356460906040221, bị vỡ mặt kính lưng là của N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 355126468292259 lắp sim 0866558094; Imei 2: 355126468245646 không lắp sim là của B. Quá trình điều tra xác định các bị can sử dụng dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo N và B tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ về hành vi vi phạm và rất hối hận về hành vi đã thực hiện, mong Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4 năm 2020, bị cáo N đã có hành vi mua các linh kiện để chế tạo súng trên mạng xã hội về và dùng tua vít tháo ốc vít thân súng, tách vỏ thân súng, tháo cụm chi tiết cò, lò xo, tháo giò vít và lò xo giò vít, tháo liên kết búa đập và cụm chi tiết lò xo đẩy về, tháo cụm chi tiết búa đập của khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5 và thay lắp bộ phận kim hỏa, lắp bộ phận cò và lò xo cò súng, lắp giò và lò xo giò vít, lắp cụm chi tiết búa đập của súng vào thân súng, lắp cụm chi tiết lò xo đẩy về vào búa đập, lắp trục trái khế vào thân súng, dùng tua vít gắn nòng súng bằng kim loại vào thân súng và vặn ốc vít cố định, lắp trái khế được đổ kim loại vào trục trái khế rồi lắp vào thân súng thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh, lắp 03 viên đạn vào bắn thử 02 lần đều nổ. Hành vi lắp ráp từ những bộ phận chi tiết của vũ khí quân dụng và khẩu súng được kết luận là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội chế tạo trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Sau khi chế tạo thành công khẩu súng trên, bị cáo N đã cất giấu tại nhà riêng thuộc khu phố 1, phường P và khu phố G1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cho đến tháng 10/2024, N lấy khẩu súng mang ra lau chùi, kiểm tra thì phát hiện nòng súng bị nứt, lò xo bên trong bị lệch, khi bóp cò ổ đạn không quay nên đã giao khẩu súng cho bị cáo B chỉnh sửa, sau khi chỉnh lại lò xo B đã cất giấu khẩu súng trong hộp giấy cạnh chiếc võng ở trại heo của anh Phạm Văn Quân thuộc khu phố 1, phường S thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hành vi cất giữ vũ khí quân dụng của các bị cáo không được cơ quan

có thẩm quyền cho phép nên đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Hành vi chỉnh sửa lại lò xo, dùng dán keo dán sắt rồi chấm trực tiếp vào vị trí nòng súng tiếp giáp băng súng để gắn chắc lại với nhau của bị cáo B khi được bị cáo N nhờ sửa khẩu súng không phải là hành vi làm mới hoàn toàn hoặc lắp ráp từ những bộ phận chi tiết của vũ khí quân dụng nên không phạm vào tội chế tạo trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về Tội chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; truy tố bị cáo B về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 khẩu súng dạng colt xoay có chữ ZP5, dài khoảng 19cm, cao khoảng 13,5cm được kết luận giám định là vũ khí quân dụng, đã nhập kho tại kho vũ khí – đạn thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước để xử lý theo quy định.

Đối với 01 viên đạn dài khoảng 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, đầu đạn bằng kim loại sẫm màu, vỏ đạn màu vàng được kết luận giám định là vũ khí thể thao; 01 hộp đồ nghề có chữ Minisa; 01 lưỡi cưa sắt; 01 khẩu súng nhựa ô quay có chữ ZP5, qua giám định không phải là vũ khí, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng; 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa; 02 cây dũa loại ba khúc và 01 con dao dài khoảng 13,5cm, cán bằng gỗ, mũi nhọn, bản lưỡi nơi rộng nhất khoảng 01cm và có bao lưỡi bằng gỗ thu giữ của bị cáo N và đối với 01 túi ni lông màu đỏ bên trong chứa linh kiện, phụ kiện được sử dụng để chế tạo, “độ” súng gồm: 01 cái kềm, 07 mũi tua vít màu bạc, 03 miếng nhựa có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 02 miếng kim loại có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 14 vỏ nhựa hình trụ dài 3,5cm, đường kính đáy 01 cm đều có màu vàng đồng, 01 miếng kim loại màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay, 01 miếng nhựa màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay thu giữ của bị cáo B. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật được các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: 356460906040221, bị vỡ mặt kính lưng là của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 355126468292259 lắp sim 0866558094; Imei 2: 355126468245646 không lắp sim là của bị cáo B. Quá trình điều tra xác định các bị can sử dụng dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5 thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo N tại khu phố G1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, qua giám định không phải là vũ khí, không thuộc danh mục vũ khí quân dụng nên không xử lý.

Đối với hành vi mua linh kiện súng trên mạng về lắp ráp của bị cáo B: Qua điều tra xác định các linh kiện súng trên đang tháo rời, không đủ các bộ phận để lắp ráp thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh nên không có căn cứ xử lý về hành vi chế tạo trái phép vũ khí quân dụng đối với B.

Đối với hành vi của bị cáo B và Nghĩa bàn bạc với nhau mua 05 khẩu súng nhựa về để chế tạo thành súng bắn đạn chì nhằm mục đích bán kiếm lời, ngoài lời khai của B và Nghĩa, không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý.

Đối với lời khai của Nghĩa khai về việc từng nhìn thấy Điều B cất 01 khẩu súng giống súng hoa cải vào cốp xe SH màu đỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Đình Q, Mai Thanh T1 và Nguyễn Đình H1 biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép 01 khẩu súng nhưng không biết đó là vũ khí quân dụng, không có hành vi khác giúp sức cho các bị cáo nên không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Phước L, bà Lê Thị Nh (cha mẹ của bị cáo N) và Nguyễn Ngọc H (vợ bị cáo N) không biết N có hành vi chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên không xử lý.

Đối với những người bán súng, đạn cho bị cáo N và người bán linh kiện chế tạo súng cho bị cáo B: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này để tiến hành làm việc nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm Tội chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Điều B phạm Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Điều B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: 356460906040221, bị vỡ mặt kính lưng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 355126468292259 lắp sim 0866558094; Imei 2: 355126468245646 không lắp sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên đạn dài khoảng 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, đầu đạn bằng kim loại sẫm màu, vỏ đạn màu vàng được kết luận giám định là vũ khí thể thao; 01 hộp đồ nghề có chữ Minisa; 01 lưỡi cưa sắt; 01 khẩu súng nhựa ổ quay có chữ ZP5; 06 vỏ đạn bằng nhựa màu vàng; 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa; 02 cây dũa loại ba khúc và 01 con dao dài khoảng 13,5cm, cán bằng gỗ, mũi nhọn, bản lưỡi nơi rộng nhất khoảng 01cm và có bao lưỡi bằng gỗ; 01 túi ni lông màu đỏ bên trong chứa linh kiện, phụ kiện được sử dụng để chế tạo, “độ” súng gồm: 01 cái kèm, 07 mũi tua vít màu bạc, 03 miếng nhựa có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 02 miếng kim loại có hình dạng giống ốp tay của súng ổ xoay, 14 vỏ nhựa hình trụ dài 3,5cm, đường kính đáy 01 cm đều có màu vàng đồng, 01 miếng kim loại màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay, 01 miếng nhựa màu đen có chữ Made in China có hình dạng giống khung súng ổ xoay.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/9/2025).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS khu vực 11 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân